

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12 tháng 8 năm 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Ngắm

2. Bà: Nguyễn Thuý Hà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa:
Ông Tòng Văn Bình – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HN&GD ngày 24 tháng 5 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Quàng Văn H; tên khác: Không; sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Bản CM, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (*Vắng mặt có lý do*).

2. *Bị đơn:* Chị Tòng Thị D; tên khác: Không. sinh năm: 1991.

Nơi cư trú cuối cùng: Bản CM, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Hiện đang mất tích theo quyết định số: 01/2024/QĐST-DS ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 20/5/2024; tại bản khai của anh Quàng Văn H ngày 30/5/2024 nguyên đơn Anh Quàng Văn H trình bày:

* **Về hôn nhân:** Tôi và chị Tòng Thị D làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên ngày 22/01/2014. Trước khi lấy nhau hai bên tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới, tôi và chị Tòng Thị D về sống tại bản CM, xã XL, huyện MA hạnh phúc được 01 năm. Sau đó đến tháng 03/2015 tôi nhập ngũ, đến tháng 6/2015 chị Tòng Thị D để lại con cho bố mẹ tôi rồi bỏ đi cho đến nay không rõ tin tức. Mặc dù tôi cũng như gia đình đã cố gắng tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của chị Tòng Thị D, do vậy tôi đã làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Mường Ảng tuyên bố chị Tòng Thị D mất tích. Đến ngày 25/4/2024 Toà án nhân dân huyện Mường Ảng đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-DS tuyên bố chị Tòng Thị D mất tích. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Tòng Thị D.

* **Về con chung:** Trong quá trình chung sống tôi và chị Tòng Thị D có 01 người con chung: Cháu Quàng Mạnh Q, sinh ngày 04/02/2015, hiện cháu đang sống cùng bố và ông bà nội tại bản CM, xã XL, huyện MA. Nguyên vọng của tôi là sau khi ly hôn tôi nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về tài sản chung:** Tôi và chị Tòng Thị D không có tài sản chung.

* Về tài sản riêng: Tôi và chị Tòng Thị D không có.

* Về nợ chung phải trả: Tôi và chị Tòng Thị D không có.

Ngày 26/7/2024 anh Quàng Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh Quàng Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Tòng Thị D; anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về anh yêu cầu giải quyết như nội dung đơn khởi kiện.

* **Bị đơn:** Chị Tòng Thị D mặc dù được Tòa án triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng chị Tòng Thị D vẫn vắng mặt.

* **Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Quàng Mạnh Q, nguyên vọng của các cháu là muốn được ở với bố.

- Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Quảng Văn H; Xác minh điều kiện kinh tế của anh Quảng Văn H tại bản CM, xã XL, huyện MA.

* **Quan điểm của đại Tòng Thị D VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tổng đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại Tòng Thị D Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân:** Tuyên bố anh Quảng Văn H được ly hôn chị Tòng Thị D.

- **Con chung:** Giao cháu Quảng Mạnh Q, sinh ngày 04/02/2015 cho anh Quảng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con anh Quảng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Quảng Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn Tòng Thị D chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại Tòng Thị D VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 24/5/2024, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tổng đạt cho bị đơn là chị Tòng Thị D, nhưng không thực hiện được việc tổng đạt trực tiếp cho chị Tòng Thị D vì chị Tòng Thị D đã bị tuyên bố chị Tòng Thị D mất tích theo Quyết định số 01/2024/QĐST-DS. Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày Bị đơn không có ý kiến gì.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ. Chị Tòng Thị D đã bị tuyên bố chị Tòng Thị D mất tích do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt và niêm yết Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 26/7/2024, Nguyên đơn là anh Quảng Văn H có mặt, bị đơn là Chị Tòng Thị D vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 12/8/2024.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là anh Quảng Văn H có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn là chị Tòng Thị D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Kiên.

[2] Nội dung vụ án:

* Về hôn nhân: Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 20/5/2024; tại bản khai của anh Quảng Văn H ngày 30/5/2024 và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Anh Quảng Văn H và chị Tòng Thị D lấy nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên ngày 22/01/2024. Trước khi lấy nhau hai bên tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới, anh và chị Tòng Thị D về sống tại bản CM, xã XL, huyện MA hạnh phúc được 01 năm. Sau đó đến tháng 03/2015 anh nhập ngũ, đến tháng 6/2015 chị Tòng Thị D để lại con cho ông bà nội rồi bỏ đi cho đến nay không rõ tin tức. Mặc dù tôi cũng như gia đình đã cố gắng tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của chị Tòng Thị D, do vậy anh đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tuyên bố chị Tòng Thị D mất tích. Đến ngày 25/4/2024 Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-DS tuyên bố chị Tòng Thị D

mất tích. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân đã lâu, không còn thương yêu, Quảng Mạnh Q trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh Quảng Văn H và chị Tòng Thị D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Quảng Văn H. Tuyên xử cho anh Quảng Văn H được ly hôn với chị Tòng Thị D.

* *Về con chung*: Anh Quảng Văn H và chị Tòng Thị D có 01 người con chung: cháu Quảng Mạnh Q, sinh ngày 04/02/2015. Anh Quảng Văn H có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Quảng Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyện vọng của cháu Quảng Mạnh Q (*theo nội dung bản tự khai*) muốn được ở với bố. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của anh Quảng Văn H về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Không có. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Quảng Văn H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quàng Văn H: Anh Quàng Văn H được ly hôn chị Tòng Thị D.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Mạnh Q, sinh ngày 04/02/2015 cho anh Quàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Anh Quàng Văn H chưa có yêu cầu chị Tòng Thị D cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tòng Thị D có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho anh Quàng Văn H.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Xuân Lao, h. Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân